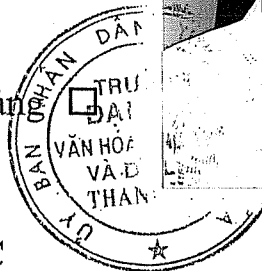


**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ**

Mã hồ sơ:.....



Đối tượng đăng ký: **Giảng viên** ; Giảng viên thỉnh giảng
Ngành: **Văn hóa**; Chuyên ngành: **Văn hóa học**

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

- Họ và tên người đăng ký: **NGUYỄN THỊ THỤC**
- Ngày tháng năm sinh: **15/01/1976**; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: **Việt Nam**
Dân tộc: **Kinh**; Tôn giáo: **Không**
- Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:
- Quê quán: **xã Hà Ninh, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.**
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: **Số nhà 50/118, phố Phan Bội Châu, phường Tân Sơn, Thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.**
- Địa chỉ liên hệ: **Nguyễn Thị Thục, Phòng Đào tạo Sau Đại học, Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa, số 561, phố Quang Trung, phường Đông Vệ, Thành phố Thanh Hóa.**

Điện thoại nhà riêng: **02373.753.155**; Điện thoại di động: **0969.44.33.88**;

Địa chỉ E-mail: **bichthuc.dvtdt@gmail.com**

7. Quá trình công tác:

- + *Từ năm 2003 đến năm 2005.*
 - Cán bộ Phòng Đào tạo, Trường Cao đẳng Văn hóa - Nghệ thuật Thanh Hóa (nay là Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa).
 - Tổ trưởng Tổ đào tạo Không chính quy, thuộc phòng Đào tạo từ 2004 - 2005.
- + *Từ năm 2006 đến năm 2007.*
 - Giảng viên Khoa Văn hóa Lý luận, Trường Cao đẳng Văn hóa - Nghệ thuật Thanh Hóa (nay là Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa).
 - Năm 2007: Tổ trưởng tổ Bộ môn Du lịch.
- + *Từ năm 2008 đến năm 2009:* Trưởng phòng Quản lý Khoa học, Trường Cao đẳng Văn hóa - Nghệ thuật Thanh Hóa (nay là Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa).

+ Từ năm 2010 đến tháng 4/2014: Bí thư Chi bộ, Trưởng khoa Văn hóa Thông tin, Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa.

+ Từ tháng 5/2014 đến tháng 9/2016: Bí thư Chi bộ khoa Du lịch và Văn hóa - Xã hội; Trưởng khoa Du lịch, Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa.

+ Từ tháng 10/2016 đến nay: Bí thư phòng Đào tạo Sau Đại học - Trung tâm GDTX - Liên kết; Trưởng phòng Đào tạo Sau Đại học, Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa.

+ Chức vụ hiện nay: Trưởng phòng Đào tạo Sau Đại học; Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng phòng Quản lý Khoa học; Trưởng khoa Văn hóa Thông tin; Trưởng khoa Du lịch.

+ Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa.

+ Địa chỉ cơ quan: Số 561, phố Quang Trung, phường Đông Vệ, Thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

+ Điện thoại cơ quan: 02378.999.389

8. Đã nghỉ hưu từ tháng.....năm.....

9. Học vị:

- Được cấp bằng **ĐH** ngày 23 tháng 2 năm 2004, ngành: **Văn hóa-Du lịch.**

Nơi cấp bằng đại học: Trường Đại học Văn hóa Hà Nội, Việt Nam.

- Được cấp bằng **ThS** ngày 04 tháng 4 năm 2009, chuyên ngành: **Quản lý Văn hóa.**

Nơi cấp bằng ThS: Trường Đại học Văn hóa Hà Nội, Việt Nam

- Được cấp bằng **TS** ngày 05 tháng 02 năm 2015, chuyên ngành: **Văn hóa học**

Nơi cấp bằng TS: Viện Văn hóa Nghệ thuật Quốc gia Việt Nam.

10. Đã được bổ nhiệm/ công nhận chức danh PGS ngày..... tháng.....năm....., ngành:.....

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại **HĐCDGS cơ sở: Viện Văn hóa Nghệ thuật Quốc gia Việt Nam.**

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại **HĐCDGS liên ngành: Văn hóa - Nghệ thuật - Thể dục Thể thao.**

13. Các hướng nghiên cứu khoa học chủ yếu:

- Nghiên cứu DSVH Thanh Hóa và DSVH vùng Hàm Rồng.

- Nghiên cứu DSVH gắn với phát triển du lịch.

- Nghiên cứu về hệ thống Thiết chế văn hóa cơ sở ở Thanh Hóa.

- Nghiên cứu về đào tạo, phát triển nguồn nhân lực văn hóa, du lịch.

(Xin xem chi tiết từ Báo cáo tổng quan về kết quả nghiên cứu khoa học)

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn **08 HVCH** bảo vệ thành công luận văn Thạc sỹ.

- Đã hoàn thành 02 đề tài NCKH cấp tỉnh với tư cách là chủ nhiệm đề tài; tham gia làm thành viên và làm thư ký khoa học 04 đề tài NCKH cấp Tỉnh.

- Đã công bố 31 bài báo khoa học, trong đó có 02 bài đăng toàn văn bằng tiếng Anh trong sách chuyên khảo của Trường Đại học Zielona Góra, Ba Lan và Kỷ yếu Hội thảo quốc tế tại Philipin.

- Xuất bản 02 sách chuyên khảo bằng tiếng Việt ở trong nước thuộc các nhà xuất bản uy tín: Nxb Khoa học-Xã hội, Nxb Thanh Hóa.

Liệt kê 5 công trình khoa học tiêu biểu nhất:

1. Nguyễn Thị Thục (chủ nhiệm), Đề tài khoa học cấp tỉnh: *Nghiên cứu thực trạng, giải pháp xây dựng và nâng cao chất lượng hoạt động thiết chế văn hóa cơ sở đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội ở Thanh Hóa giai đoạn 2012-2020*, nghiệm thu năm 2014, xếp loại xuất sắc.

2. Sức mạnh văn hóa trong thời đại ngày nay, Tạp chí *Văn hóa Nghệ thuật*, Số 355/2014, trang 9-13.

3. Nguyễn Thị Thục, *Di sản văn hóa vùng Hàm Rồng ở Thanh Hóa*, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội, năm 2016. ISBN: 978-604-944-719-8.

4. *Historical and cultural relics of Ham Rong Area Thanh Hóa*, Culture-Education - Professional work (Polish and Vietnamese Experiences), Zielona Góra, 2018, ISBN: 978-83-945714-8-1.

5. Tín ngưỡng Việt - Muồng cổ trong mối quan hệ với cuộc khởi nghĩa Lam Sơn, Tạp chí *Văn hóa học*, 1 (41)/2019, trang 64-70.

15. Khen thưởng:

- Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm học năm học 2008-2009 theo Quyết định số: 728/CĐVH-TC ngày 10/7/2009 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Văn hóa-Nghệ thuật Thanh Hóa (nay là Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa).

- Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm học 2009-2010 theo Quyết định số: 905/CĐVH-TC ngày 09/8/2010 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Văn hóa-Nghệ thuật Thanh Hóa (nay là Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa).

- Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo năm học 2009-2010 theo Quyết định số: 4853/QĐ-BGD&ĐT ngày 27/10/2010.

- Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm học 2010-2011 theo Quyết định số: 773/QĐ-ĐVTDT ngày 30/7/2011 của Hiệu trưởng trường Đại học Văn hóa Thể thao và Du lịch Thanh Hóa.

- Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm học 2011-2012 theo Quyết định số: 661/QĐ-ĐVTDT ngày 25/6/2012 của Hiệu trưởng trường Đại học Văn hóa Thể thao và Du lịch Thanh Hóa.

- Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo năm học 2011-2012 theo Quyết định số: 4403/QĐ-BGD&ĐT ngày 17/10/2012.

- Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm học 2012-2013 theo Quyết định số: 679/QĐ- ĐVTDT ngày 29/6/2013 của Hiệu trưởng trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa.

- Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh theo Quyết định số: 3367/QĐ-UBND ngày 10/10/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa.

- Giấy khen: Là cá nhân điển hình tiên tiến trong phong trào thi đua yêu nước giai đoạn 2010-2015, theo Quyết định số: 202/QĐ-ĐVTDT ngày 16/4/2015 của Hiệu trưởng trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa.

- Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm học 2014-2015 theo Quyết định số: 396/QĐ-ĐVTDT ngày 6/7/2015 của Hiệu trưởng trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa.

- Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm học 2015-2016 theo Quyết định số: 348/QĐ-ĐVTDT ngày 24/6/2016 của Hiệu trưởng, Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa.

- Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo Quyết định số 4713/QĐ-BVHTTDL ngày 30/12/2016.

- Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm học 2016-2017 theo Quyết định số: 559/QĐ- ĐVTDT ngày 29/6/2017 của Hiệu trưởng trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa.

- Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa năm học 2016-2017 theo Quyết định số: 3247/ QĐ-UBND ngày 30/8/2017.

- Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm học 2017-2018 theo Quyết định số: 542/QĐ- ĐVTDT ngày 09/7/2018 của Hiệu trưởng trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa.

16. Kỷ luật: Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH PHÓ GIÁO SƯ

1. Tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo.

a. Tôi đã không ngừng trau dồi và phấn đấu để có đủ tiêu chuẩn và phẩm chất của nhà giáo.

- Có phẩm chất tư tưởng, đạo đức tốt, yêu nghề, say mê nghiên cứu khoa học.

- Đã được đào tạo đạt trình độ chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ.

- Có đủ sức khỏe và năng lực chuyên môn để công tác, hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

- Có lý lịch bản thân rõ ràng.

b. Tôi đã nghiêm túc thực hiện nhiệm vụ của nhà giáo

- Giảng dạy theo yêu cầu nhà trường đã đề ra.

- Có trách nhiệm và nhiệt huyết trong giảng dạy, hoàn thành tốt chương trình đào tạo và hướng dẫn học viên cao học làm luận văn.

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên.

- Tổng số 15 năm thâm niên đào tạo, trong đó có 08 năm thâm niên đào tạo đại học (từ năm 2011 khi nhà trường nâng cấp lên bậc đại học đến nay).

- Kê khai cụ thể 6 năm học, trong đó có 3 năm cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ:

TT	Năm	Hướng dẫn NCS		HD luận văn ThS	HD đồ án, khóa luận	Giảng dạy		Tổng số giờ giảng/số giờ quy đổi
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
3	2013-2014	-	-	-	-	320 tiết	-	320 tiết
4	2014-2015	-	-	-	-	350 tiết	-	350 tiết
5	2015-2016	-	-	01 HV	06	650 tiết	-	650 tiết
3 thâm niên cuối								
6	2016-2017	-	-	02 HV	09	720 tiết	75 tiết	795 tiết
7	2017-2018	-	-	03 HV	10	750 tiết	75 tiết	825 tiết
8	2018-2019	-	-	02 HV	11	613 tiết	90 tiết	703 tiết

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn.

a) Được đào tạo ở nước ngoài :

- Học ĐH ; Tại nước:

Bảo vệ luận án ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; Tại nước:

- Thực tập dài hạn (> 2 năm) ; Tại nước:

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước : Ngôn ngữ Anh

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Viện Đại học Mở Hà Nội.

- Hình thức đào tạo: Vừa làm vừa học.

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài :

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ; Dẫn giải:

3.2. Tiếng Anh giao tiếp (văn bằng, chứng chỉ): Văn bằng 2

- Ngoại ngữ đăng ký để Hội đồng thẩm định: Anh ngữ

4. Hướng dẫn thành công học viên làm luận văn ThS.

TT	Họ tên NCS hoặc HV	Đối tượng		Trách nhiệm		Thời gian hướng dẫn	Cơ sở đào tạo	Năm được cấp bằng/Có quyết định cấp bằng
		NCS	HV CH	Chính	Phụ			
1	Trịnh Thị Thu Thương		✓	✓		Từ tháng 10/2015 đến tháng 11/2016	Trường ĐH Khoa học- Xã hội và Nhân văn	2016
2	Trần Thị Nhu Quỳnh		✓	✓		Từ tháng 7/2017 đến tháng 02/2018	Trường ĐH Văn hóa Hà Nội	2018
3	Dương Thị Tường Vân		✓	✓		Từ tháng 7/2017 đến tháng 02/2018	Trường Đại học Văn hóa Hà Nội	2018
4	Hồ Thị Minh Trang		✓	✓		Từ tháng 2/2018 đến tháng 8/2018	Trường Đại học VH,TT &DL Thanh Hóa	2018
5	Trịnh Xuân Phương		✓	✓		Từ tháng 2/2018 đến tháng 8/2018	Trường Đại học VH,TT &DL Thanh Hóa	2018
6	Kompanh – Bouapheng		✓	✓		Từ tháng 2/2018 đến tháng 10/2018	Trường Đại học VH,TT &DL Thanh Hóa	2018
7	Nguyễn Thị Nguyễn		✓	✓		Từ tháng 11/2017 đến tháng 6/2018	Trường Đại học VH,TT &DL Thanh Hóa	2019 Đang chờ cấp bằng
8	Lê Thị Phúc		✓	✓		Từ tháng 11/2017 đến tháng 6/2018	Trường Đại học VH,TT &DL Thanh Hóa	2019 Đang chờ cấp bằng



5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo đại học và sau đại học

- Trước khi bảo vệ học vị Tiến sĩ: Không
- Sau khi bảo vệ học vị Tiến sĩ:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Viết MM hoặc CB, phần biên soạn	Xác nhận của CS GDDH (Số văn bản xác nhận sử dụng sách)
1	Di sản văn hóa vùng Hàm Rồng ở Thanh Hóa	CK	Nxb Khoa học-Xã hội, Hà Nội, 2016	01	MM	Quyết định số 130/QĐ-VHNTQGVN ngày 20/6/2019
2	Thiết chế văn hóa cơ sở ở Thanh Hóa trong thời đại mới	CK	Nxb Thanh Hóa, 2016	05	CB	Quyết định số 229/QĐ-ĐVTDT ngày 18/3/2019

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN /PCN /TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)
<i>A</i>	<i>Thực hiện trước khi bảo vệ luận án Tiến sĩ (trước tháng 8 năm 2014)</i>				
1	Đề tài: Nghiên cứu di sản văn hóa truyền thống Thanh Hóa (loại hình kiến trúc, điêu khắc).	Tham gia	Cấp tỉnh	2005-2007	10/2008
2	Đề tài: Nghiên cứu tiềm năng sản phẩm Văn hóa-Du lịch Thanh Hóa phục vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thanh Hoá	Tham gia	Cấp tỉnh	2009-2010	20/12/2010
3	Đề tài: Xây dựng mô hình đào tạo theo nhu cầu xã hội lĩnh vực văn hóa và du lịch tại Thanh Hóa	Tham gia	Cấp tỉnh	2012-2013	13/8/2013

4	Đề tài: Nghiên cứu thực trạng, giải pháp xây dựng và nâng cao chất lượng hoạt động Thiết chế văn hóa cơ sở, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế-xã hội tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2012-2020	Chủ nhiệm	Cấp tỉnh	2012- 2014	18/7/2014
B Thực hiện sau khi bảo vệ luận án Tiến sỹ (trước tháng 8 năm 2014)					
5	Đề tài: Nghiên cứu thực trạng và giải pháp tổ chức hoạt động du lịch ở bản Đốc xã Cổ Lũng và bản Tôm xã Ban Công, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa.	Chủ nhiệm	Cấp tỉnh	2014-2016	12/01/2017
6	Đề tài: Xây dựng mô hình làng, bản văn hóa gắn với đảm bảo vững chắc Quốc phòng-An ninh các huyện vùng biên giới phía Tây tỉnh Thanh Hóa	Thư ký khoa học	Cấp tỉnh	2017-2019	11/3/2019

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế).

7.1. Bài báo khoa học đã công bố

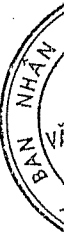
TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF)	Số trích dẫn của bài báo	Tập /số	Trang	Năm công bố
A. Được công bố trước khi bảo vệ luận án Tiến sỹ (trước tháng 8 năm 2014)								
1	Thoáng qua một bước đi của nghệ thuật tạo hình Thanh Hoá thế kỷ XV-XVIII	1	Tạp chí Di sản Văn hóa		3 (24)		96-98	2008

2	Giá trị đặc biệt của sản phẩm du lịch từ khai thác di sản văn hoá truyền thống ở Thanh Hoá	1	Tạp chí <i>Du lịch Việt Nam</i>	3		43,47	2009
3	Nội đạo tràng An Đông - Một dòng đạo bản địa (viết chung)	2	Tạp chí <i>Di sản Văn hóa</i>	1 (30)		86-88	2010
4	Văn hóa ven sông Mã ở Thanh Hóa (bước đầu tiếp cận)	1	Tạp chí <i>Nghiên cứu Đông Nam Á</i>	3 (132)		64-68	2011
5	Một số Di sản tiêu biểu trên đất Hàm Rồng xưa	1	Tạp chí <i>Di sản Văn hóa</i>	3 (36)		64-68	2011
6	Vùng đất cổ Dương Xá	1	Tạp chí <i>Văn hóa Nghệ thuật</i>	340		66-69	2012
7	Vài suy nghĩ mới về Di sản văn hóa phi vật thể trên vùng đất Hàm Rồng	1	Tạp chí <i>Di sản Văn hóa</i>	2 (43)		63-66	2013
8	Giá trị Văn hóa làng cổ Đông Sơn	1	Tạp chí <i>Văn hóa Nghệ thuật</i>	347		63-68	2013
9	Sức mạnh văn hóa trong thời đại ngày nay	1	Tạp chí <i>Văn hóa Nghệ thuật</i>	355		9-13	2014
10	Hội xuân trên vùng đất Hàm Rồng	1	Tạp chí <i>Di sản Văn hóa</i>	1 (46)		75-79	2014

11	Hệ thống Thiết chế cơ sở ở Thanh Hóa trong thời kỳ hội nhập	1	Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật		360		37-41	2014
B. Được công bố sau khi bảo vệ luận án Tiến sỹ (sau tháng 8 năm 2014)								
12	Đặc trưng chung của Di sản văn hóa vùng Hàm Rồng - Thanh Hóa	1	Tạp chí Di sản Văn hóa		3 (48)		31-36	2014
13	Không gian du lịch Hàm Rồng, động lực phát triển du lịch Thanh Hóa	1	Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật		375		32-37	2015
14	The Research on the reality tourism activity at Pu Luong natural reseeve-Thanh Hoa province (viết chung)	2	Kỷ yếu Hội thảo quốc tế tại Philipin "Vai trò của nghiên cứu đa ngành trong thời kỳ hội nhập ASEAN"- Multidisiplinary research as asean integrates.				100-104	2015
15	Vai trò của Nhà nước trong hoạt động liên kết du lịch (viết chung)	2	Kỷ yếu Hội thảo khoa học Quốc tế "Thanh Hóa và liên kết phát triển du lịch quốc gia, quốc tế", Nxb Nghệ An				200-207	2016
16	Văn hóa truyền thống của người Thái ở Bá Thước, Thanh Hóa	1	Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật		388		12-15	2016

17	Khua Luống của người Thái ở bản Tôm	1	Tạp chí Làng Việt		76		36-39	2016
18	Xây dựng thương hiệu đối với sản phẩm du lịch đặc trưng: Bài học kinh nghiệm của vương quốc Thái Lan (viết chung)	2	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Hồng Đức		7		118-124	2016
19	Phát triển chương trình đào tạo các ngành du lịch theo định hướng AUN-QA (ASEAN UNIVERSITIES NETWORK – QUALITY ASSURANCE) tại khoa Du lịch, Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa	1	Kỷ yếu Hội thảo quốc gia “Đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu hội nhập” (The internaional research conference on human resource training to meet the requirements of international intergration.				204-212	2016
20	Về hai di tích cách mạng trên mảnh đất Hà Trung, Thanh hóa thời kỳ Cách mạng Tháng Tám (viết chung)	2	Kỷ yếu Hội thảo Khoa học cấp quốc gia “70 năm Di sản Văn hóa thời kỳ cách mạng Tháng Tám), Nxb.Thanh Hóa.				247-256	2016

21	Các cơ sở đào tạo du lịch Việt Nam trước thách thức Hội nhập cộng đồng kinh tế Asean (AEC).	1	Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế “Giáo dục đại học trong bối cảnh hội nhập cộng đồng kinh tế Asean” (The Papers Collection for in the internaional research conference “Higher Education in the integration context of ASEAN Economic Community. Nxb Thế giới.				256-265	2017
22	Điều chỉnh chương trình đào tạo tại các chương trình du lịch theo hướng tiếp cận (VTOS) phiên bản 2013 tại Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa	1	Kỷ yếu Hội thảo Khoa học “Nâng cao chất lượng đào tạo văn hóa nghệ thuật, thể dục thể thao và du lịch theo hướng chuẩn quốc gia và khu vực”. Nxb Thanh niên.				387-394	2017
23	Hoa Thương Hội quán trên đất xứ Thanh	1	Tạp chí Khoa học <i>Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa</i>		01 (01)		119-127	2017



24	Phân tích SWOT đối với phát triển du lịch ở bản Đốc, xã Cổ Lũng và bản Tôm xã Ban Công, huyện Bá Thước (viết chung)	2	Tạp chí Khoa học & Công nghệ Thanh Hóa		2		42-46	2017
25	Cơ hội và thách thức chuyển đổi sang đào tạo định hướng ứng dụng đối với chuyên ngành quản lý văn hóa (trình độ thạc sĩ) tại trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa (viết chung)	2	Kỷ yếu Hội thảo khoa học Quốc tế (International Conference Proceedings) “Đào tạo các lĩnh vực văn hóa -nghệ thuật, thể thao và du lịch trong thời kỳ Hội nhập” “Training culture - arts, sports and tourism in the integration period”, Nxb Thế giới.				279-287	2018
26	<i>Historical and cultural relics of Ham Rong Area Thanh Hóa</i>	1	Culture-Education - Professional work (Polish and Vietnamese Experiences), Zielona Góra,				273-287	2018

27	Tiêu chí xây dựng mô hình làng, bản văn hóa gắn với đảm bảo vững chắc quốc phòng - an ninh các huyện vùng biên giới phía Tây tỉnh Thanh Hóa	1	Tạp chí Khoa học <i>Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa</i>	02 (03)	94-105	2018
28	Bản thêm về mối liên hệ giữa khởi nghĩa Lam Sơn với vùng đất và các loại hình văn hóa (viết chung)	2	Tạp chí Khoa học <i>Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa</i>	03 (04)	97-106	2018
29	Phân tích các yếu tố ảnh hưởng và đề xuất chính sách phát triển kinh tế-xã hội vùng biên giới phía Tây tỉnh Thanh Hóa (viết chung)	2	Tạp chí Khoa học & Công nghệ Thanh Hóa	2 + 3	19-25	2018
30	Tín ngưỡng Việt - Mường cổ trong mối quan hệ với cuộc khởi nghĩa Lam Sơn	1	Tạp chí Văn hóa học	1 (41)	64-70	2019
31	Dấu ấn văn hóa Hàm Rồng trong văn học (viết chung)	2	Tạp chí Khoa học <i>Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa</i>	02 (06)	49-55	2019

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích.

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Số tác giả
1	Nghiên cứu thực trạng và giải pháp xây dựng và nâng cao chất lượng hoạt động thiết chế văn hóa cơ sở đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội ở Thanh Hóa giai đoạn 2012-2020. <i>Xếp loại: A</i>	Hội đồng sáng kiến khoa học tỉnh Thanh Hóa	Quyết định số: 3087/QĐ-HĐKHSK ngày 22/9/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa	1

7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế: Không có

8. Chủ trì tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học.

- Tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo ngành *Đại học Quản lý Văn hóa*;

- Tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo ngành *Đại học Việt Nam học*;

- Tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo chuyên ngành *Cao học Quản lý Văn hóa*.

- Tham gia xây dựng đề án “*Đào tạo ngoại ngữ cho lao động ngành du lịch trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa*”.

9. Các tiêu chuẩn còn thiếu so với quy định cần được thay thế bằng bài báo khoa học quốc tế: Không

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Thanh Hóa, ngày 02 tháng 07 năm 2019

Người đăng ký



Nguyễn Thị Thục

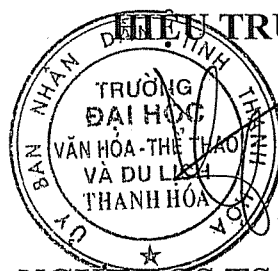
D. XÁC NHẬN CỦA THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN NƠI ĐANG LÀM VIỆC

Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa xác nhận:

- Những nội dung phần “Thông tin cá nhân” của TS. Nguyễn Thị Thục đã kê khai là đúng sự thật.

- TS. Nguyễn Thị Thục là giảng viên của Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa, có 8/15 năm thâm niên đào tạo Đại học (từ năm 2011 đến nay). Trong quá trình công tác ở Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa, TS. Nguyễn Thị Thục luôn hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao, có nhiều đóng góp cho sự phát triển của Nhà trường./.

Thanh Hóa, ngày 03 tháng 07 năm 2019



NGUYỄN VĂN THỨC